



for a living planet®

Date: Nov 15th, 2016

Sustainable Bamboo, Acacia and Rattan Project (SBARP)
Dự án Mây Tre Keo Bền Vững (SBARP/WWF)
Project/Budget Lines: VN090204 – 6328 – VZ-2100, VZ-2101, VZ2102

TERMS OF REFERENCE **ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU**

Consultancy Assignment of / Tư vấn

“Compiling the Experience Package of FSC Certification Approach and Implementation Process for Dissemination” / Xây dựng bộ tài liệu về kinh nghiệm tiến trình tiếp cận và thực hiện chứng chỉ rừng FSC để nhân rộng

- Mission/Nhiệm vụ: “Compiling the Experience Package of FSC Certification Approach and Implementation Process of Plantation Forests for Dissemination”/ “Xây dựng bộ tài liệu về kinh nghiệm tiến trình tiếp cận và thực hiện chứng chỉ rừng FSC cho đối tượng rừng trồng để nhân rộng”
- Report to/Báo cáo: Sustainable Bamboo, Acacia and Rattan Project – Acacia Project Manager, WWF-Vietnam/ Quản lý Dự án Mây Tre Keo Bền Vững – Hợp phần Keo, WWF-Việt Nam
- Date/Ngày: November XXXth, 2016/ Ngày XXX tháng 11 năm 2016
- Duration/Thời gian: December 1st 2016 – March 31st, 2017/ Ngày 01 tháng 12 năm 2016 đến ngày 31 tháng 03 năm 2017
- Location/Địa bàn: Quang Tri and Thua Thien Hue provinces/Tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên Huế

I. Background/ Bối cảnh

WWF-Greater Mekong (WWF-GM)/WWF Tiểu vùng Mekong mở rộng

WWF Greater Mekong (WWF-GM) has a long established and well-respected presence here and currently has country offices in Cambodia, Laos, Myanmar, Thailand and Vietnam, along with a Regional team spread across the five countries. In the next five years, WWF-GM will continue leveraging these strong local and regional foundations, while significantly strengthening its

partnerships and advocacy efforts. Internal and external partnerships will be crucial across all conservation areas.

WWF tiểu vùng Mekong mở rộng được thành lập và sự hiện diện được đánh giá cao trong một thời gian dài cho đến nay ở khu vực này với các văn phòng quốc gia được đặt ở Cam-pu-chia, Lào, Myanmar, Thái Lan và Việt Nam cùng với hệ thống quản lý cấp vùng xuyên suốt 5 quốc gia này. Trong vòng năm năm tới, WWF Tiểu vùng Mekong mở rộng sẽ tiếp tục thúc đẩy các nền móng mạnh mẽ ở địa phương và cấp vùng nói trên cùng với việc củng cố một cách đáng kể các mối quan hệ đối tác cũng như nỗ lực vận động chính sách. Các quan hệ đối tác trong và ngoài sẽ xuyên suốt chủ yếu qua tất cả các lĩnh vực bảo tồn.

WWF-Vietnam, part of WWF-Greater Mekong, is working to conserve the region's biodiversity and build a secure and sustainable future for its people. From 2011 onward, as part of WWF-Greater Mekong, WWF-Vietnam is implementing the following strategies (1) securing landscape integrity and climate change resilience; (2) ensuring sustainable hydropower development; (3) strengthening law enforcement and protected area management; and (4) securing sufficient sustainable and leveraged financing for conservation. To enable these strategic activities, WWF-Vietnam is working across three priority landscapes namely the Southern Annamites, the Mekong Delta and the Central Annamites.

WWF-Việt Nam, một phần của WWF tiểu vùng Mekong mở rộng, đang hoạt động với mục tiêu bảo tồn đa dạng sinh học của vùng và xây dựng một tương lai bảo đảm và bền vững cho con người nơi đây. Từ năm 2011 trở đi, như là một phần của WWF tiểu vùng Mekong mở rộng, WWF-Việt Nam đang thực hiện các chiến lược sau (1) bảo vệ tính nguyên trạng của cảnh quan và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu; (2) đảm bảo phát triển bền vững hệ thống thủy điện; (3) củng cố và đẩy mạnh thực thi pháp luật và quản lý các khu vực được bảo vệ; (4) bảo vệ khả năng bền vững và tài trợ đòn bẩy cho mục tiêu bảo tồn. Để kích hoạt các hoạt động chiến lược này, WWF-Việt Nam đang hoạt động thông qua 3 vùng cảnh quan ưu tiên là Trung Trường Sơn, Nam Trường Sơn và vùng Đồng bằng sông Mekong.

WWF-GM Project "Strengthening and scaling up responsible sourcing and production of Acacia, Rattan and Bamboo by small-scale producers" – hereafter called – Sustainable Bamboo, Acacia and Rattan Project (SBARP)/Dự án "Tăng cường và nhân rộng sản xuất và nguồn cung mây, tre và keo có trách nhiệm từ những nhà sản xuất quy mô nhỏ" – sau đây gọi tắt là "Dự án Mây Tre Keo Bền Vững" (SBARP)

The WWF-GM' Project "Strengthening and scaling up responsible sourcing and production of Bamboo, Acacia and Rattan by small-scale producers" aims at supporting bamboo, acacia and rattan processing sectors in the Greater Mekong Region (Laos, Vietnam and Cambodia) in sustainable development, environmental improvement as well as contributing to poverty reduction and increasing economic benefit. To achieve its target, SBARP has developed five

strategic areas¹ for intervention in 3 years (Sep 2014 to Aug 2017). One of those is to increase area of credible certified or/and well-managed forest as one of the key objectives.

Dự án "Tăng cường và nhân rộng sản xuất và nguồn cung mây, tre và keo có trách nhiệm từ những nhà sản xuất quy mô nhỏ" nhằm mục tiêu hỗ trợ cho các ngành chế biến mây, tre và keo ở khu vực tiểu vùng Mekong mở rộng (Việt Nam, Lào và Cam-pu-chia) phát triển bền vững, cải thiện môi trường và đóng góp vào mục tiêu tăng lợi ích kinh tế và giảm nghèo. Để đạt được các mục tiêu của Dự án, SBARP đã xây dựng 5 lĩnh vực chiến lược để can thiệp trong vòng 3 năm (9/2015 – 8/2017). Một trong những lĩnh vực đó là tăng cường diện tích rừng được quản lý bền vững theo định hướng chứng chỉ rừng và mục tiêu này được coi là mục tiêu chủ chốt.

Under SBARP in Vietnam of which implementing on 3 provinces Quang Tri, Thua Thien Hue and Quang Nam, besides Rattan/Bamboo component, Acacia commodity development is an important component that the Project focusing on. By technical advisory support for expanding the area of responsible and sustainable forest management to achieve FSC certification in target provinces, the key target groups of Project included small-scale producers (smallholder) and forest plantation companies will be promoted to approach WWF/GFTN stepwise scheme for FSC certification.

Trong khuôn khổ Dự án SBARP đang thực hiện ở 3 tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên Huế và Quảng Nam, ngoài Hợp phần Mây Tre, Hợp phần phát triển gỗ Keo có chứng chỉ FSC theo hướng hàng hóa là hợp phần quan trọng của dự án. Với sự hỗ trợ và tư vấn kỹ thuật của Dự án để mở rộng diện tích rừng được quản lý có trách nhiệm và bền vững nhằm đạt được chứng chỉ FSC ở các tỉnh, các nhóm đối tượng tiếp cận bao gồm các nhóm hộ trồng rừng quy mô nhỏ và các công ty lâm nghiệp sẽ được khuyến khích tham gia tiến trình thực hiện chứng chỉ rừng FSC.

In that process, Association of Quang Tri's Smallholder Forest Certification Groups (Association of QT'SFCGs) and Thua Thien Hue's Forest Owners Sustainable Development Association (TTH-FOSDA) are the first forest management units in Vietnam had successfully achieved the FSC certification for smallholder and became the legal entity of which recognized by local governments. In parallel, three forestry companies in Quang Tri (Roard No.9 and Trieu Hai) and Thua Thien Hue (Tien Phong) had also been successfully achieved the FSC certification under the support of WWF/SBARP. The valuable achievements, impacts and lessons learnt from this successful model in Quang Tri and Thua Thien Hue provinces expected to be disseminated and replicated to another provinces in Vietnam and on abroad within the WWF's network.

Trong tiến trình đó, Hội các Nhóm hộ có Chứng chỉ rừng Quảng Trị và Hội Chủ Rừng Phát triển Bền vững Thừa Thiên Huế là những đơn vị quản lý rừng đầu tiên ở Việt Nam đã đạt được chứng chỉ FSC một cách thành công cho đối

¹ (1) Improved land use planning practices in the public and private sector; (2) Improved enabling environment for responsible forest management; (3) Improved quality of forest certification systems; (4) Increased area of credible certified or well managed forest and

tượng hộ gia đình trồng rừng quy mô nhỏ và trở thành thực thể chính thức có tư cách pháp lý được công nhận bởi chính quyền địa phương. Song song với đối tượng nhóm hộ, 03 công ty lâm nghiệp Đường 9 và Triệu Hải (Quảng Trị) và Tiên Phong (Thừa Thiên Huế) cũng đã đánh giá cấp chứng chỉ FSC thành công dưới sự hỗ trợ của Dự án SBARP/WWF. Những thành quả, tác động và bài học kinh nghiệm giá trị của mô hình thành công ở Quảng Trị và Thừa Thiên Huế được Dự án mong đợi triển khai nhân rộng ở các tỉnh khác trong nước cũng như các nước khác trong mạng lưới hoạt động của WWF.

As one of the project's objectives, SBARP/WWF aims that a package of documentation on the FSC forest certification approach and implementation process will be developed with all of experiences and guidelines from the reality of successful model in Quang Tri and Thua Thien Hue provinces. All related project documents and papers will be collected and reviewed for improving and systematizing to become a good package that possibly disseminated and applied broaderly.

Là một trong những mục tiêu được đặt ra, Dự án SBARP/WWF sẽ xây dựng một bộ tài liệu về tiến trình tiếp cận và thực hiện chứng chỉ quản lý rừng bền vững FSC từ tất cả các kinh nghiệm và thành quả có được từ thực tế của mô hình thành công ở Quảng Trị và Thừa Thiên Huế. Tất cả các tài liệu sẽ được thu thập, và rà soát để phân tích, cải thiện và hệ thống hóa thành một bộ tài liệu hoàn chỉnh và đầy đủ để có thể phổ biến và áp dụng rộng rãi.

Given this context, one qualified consultant will be recruited and contracted by SBARP/WWF to take over the assignment of "Compiling the Experience Package of FSC Certification Approach and Implementation Process for Dissemination" which detail as follows:

Trong bối cảnh đã nêu, Dự án SBARP/WWF sẽ tuyển dụng và ký hợp đồng với một tư vấn đủ tiêu chuẩn để nhận nhiệm vụ "Xây dựng bộ tài liệu về kinh nghiệm tiến trình tiếp cận và thực hiện chứng chỉ rừng FSC để nhân rộng" với chi tiết cụ thể như sau:

II. Objective of consultancy / Mục tiêu tư vấn:

Compiling the experience package of FSC certification approach and implementation process for dissemination and application (for both smallholder target group and forest plantation company)

Xây dựng bộ tài liệu về kinh nghiệm tiến trình tiếp cận và thực hiện chứng chỉ rừng FSC để nhân rộng áp dụng (cho cả đối tượng nhóm hộ lẫn công ty trồng rừng)

III. Scope of work / Major responsibilities / Quy mô công việc / Trách nhiệm chính:

- Developing and proposing a design of the documentation type and content including the outline for discussion and unification

Xây dựng và đề xuất thiết kế nội dung và trình bày tài liệu, bao gồm cả dự thảo khung nội dung tóm tắt để thảo luận và đi đến thống nhất

- Reviewing the new FSC Standard in order to develop the up-to-date documentation package

Rà soát Tiêu chuẩn FSC mới để xây dựng bộ tài liệu cho phù hợp

- Collecting and reviewing all relevant documents (reports, technical documents, manuals, guidelines, pictures, etc.) provided by the SBARP/WWF for systematization and development/improvement.

Thu thập và rà soát tất cả các tài liệu liên quan (báo cáo, cẩm nang/tài liệu kỹ thuật, hình ảnh,...) cung cấp bởi Dự án SBARP/WWF để hệ thống hóa và phát triển hoàn thiện

- Developing the technical document package (working with WWF technical staff – and if necessary – with project partners such as smallholder forest certification groups (SFCGs), forestry companies, etc., for cross-checking, clarification and appraisal of the information, collecting the real story/case and example or and quotes if needed)/

- *Xây dựng bộ tài liệu kỹ thuật (làm việc và thảo luận chặt chẽ với các cán bộ kỹ thuật liên quan của WWF – và nếu cần thiết – với các đối tác của Dự án như các nhóm hộ thực hiện CCR/hộ trồng rừng, công ty lâm nghiệp,... để xác minh và kiểm chứng các thông tin thực tế, và thu thập các bài học kinh nghiệm thực tiễn hoặc các câu chuyện thực tế (nếu cần thiết)*

- Additional consultation with experienced projects, NGOs and experts on FSC certification (if necessary)

Tham vấn thêm các tổ chức và cá nhân có kinh nghiệm về chứng chỉ FSC (nếu cần thiết)

- Designing, editing and finishing the documentation

Thiết kế, biên tập và hoàn thiện bộ tài liệu

IV. Outputs/deliverable of performance and time schedule/Kết quả bàn giao và khung thời gian

- The completed documentation package by both Vietnamese and English accepted by SBARP/WWF's Project Manager and ensuring it possibly and easily use for reference and application in the field. Including:

Bộ tài liệu hoàn chỉnh bằng tiếng Việt và Anh được chấp nhận bởi Quản lý Dự án SBARP/WWF, đảm bảo dễ dàng tham khảo và áp dụng thuận tiện trên thực tế, bao gồm các thông tin:

- The background and rationale and resources/ *Mô tả nội dung tổng quan và cơ sở thông tin dữ liệu của bộ tài liệu*
- The process from a-z of FSC certification approach and implementation process in order of the steps/ *Tiến trình tất cả các bước tiếp cận và thực hiện chứng chỉ rừng FSC theo thứ tự*
- All related recommendation (remarks and tips, "do – do not") at each stage/steps/ *Tất cả các tài liệu liên quan (bao gồm cả các ghi chú và khuyến nghị, các vấn đề nên-không nên, ...) tại từng bước/giai đoạn thực hiện.*
- All relevant templates/formats that will be possibly used/applied in reality/ *Tất cả các biểu mẫu liên quan có thể tham khảo và áp dụng trên thực tế*
- All relevant standards, principles, referred legal documents (Acts, policies, decisions/decrees, circulars, etc.)/ *Tất cả các tiêu chuẩn, nguyên tắc, văn bản pháp lý liên quan (các đạo luật, chính sách, quyết định/ng nghị định, thông tư, ...)*
- Relevant illustrations (pictures, drawing, figures, etc.)/ *Các minh họa (bảng hình ảnh, hình vẽ, biểu đồ, số liệu, ...)*
- The specific requirements of full documentation package including/ *Các yêu cầu đặc thù của bộ tài liệu bao gồm:*
 - Good structure and display/ *Tài liệu có thiết kế cấu trúc chặt chẽ và trình bày rõ ràng.*
 - Simple but sufficient and logical information/ *Nội dung đơn giản nhưng đầy đủ thông tin và được trình bày logic, hợp lý*
 - Possibly use for both purposes reference and application in reality/ *Có thể được sử dụng để tham khảo lẫn áp dụng trên thực tế*
 - Visual interface for easy understanding and applying/ *Trình bày trực quan dễ hiểu và dễ áp dụng*
- Final implementation report/ *Báo cáo cuối cùng của quá trình thực hiện;*
- The related annexes possibly including/ *Các phụ lục liên quan còn có thể bao gồm:*
 - 01 folder of all evidences showing the compliance with FSC Standard by smallholders. Layout of the folder should be in line with GFA

checklists for easier access and reference./ *Một thư mục chứa tất cả các minh chứng thể hiện sự tuân thủ Tiêu chuẩn FSC của đối tượng nhóm hộ. Bố trí của thư mục cần theo cấu trúc danh mục kiểm tra của GFA để đảm bảo dễ dàng tiếp cận tham khảo*

- 01 folder of all evidences showing the compliance with FSC Standard by Forestry Company. Layout of the folder should be in line with GFA checklists for for easier access and reference./ *Một thư mục chứa tất cả các minh chứng thể hiện sự tuân thủ Tiêu chuẩn FSC của đối tượng Công ty Lâm nghiệp. Bố trí của thư mục cần theo cấu trúc danh mục kiểm tra của GFA để đảm bảo dễ dàng tiếp cận tham khảo*

V. Detail of implementation plan, deliverables and amount of consultant days/Chi tiết kế hoạch thực hiện, kết quả bàn giao và số ngày tư vấn

Content/Nội dung công việc	Duration/T hời gian	Location/ Địa điểm	Responsibilities/ Trách nhiệm	Deliverables/Kết quả bàn giao	Proposed consultant day / Ngày tư vấn đề xuất
Developing and proposing a design of the documentation type and content including the outline for discussion and unification/ Xây dựng và đề xuất thiết kế nội dung và trình bày tài liệu, bao gồm cả dự thảo khung nội dung tóm tắt để thảo luận và đi đến thống nhất					
Developing/proposing the detail activity plan for implementation of the assignment/ Xây dựng và đề xuất kế hoạch chi tiết của nhiệm vụ được giao	Week 1, Dec'16/ Tuần 1, tháng 12	Desk study	Consultant/ Tư vấn & WWF	Detail activity plan; list of interviewees; interview contents/ Kế hoạch thực hiện chi tiết; nội dung tìm hiểu/phỏng vấn; đối tượng phỏng vấn;	
Developing the document design and outline/ Xây dựng/thiết kế khung nội dung tài liệu	Week 2, Dec'16/ Tuần 2, tháng 12	Desk study	Consultant/ Tư vấn & WWF	Detail document design and outline/ Khung nội dung tài liệu chi tiết và bố trí thiết kế	
Discussion between consultant and WWF/SBARP for finalizing the design and outline/ Thảo luận thống nhất thiết kế khung tài liệu	Week 2, Dec'16/ Tuần 2, tháng 12	Meeting/ Họp	Consultant/ Tư vấn & WWF	Unified/accepted documentation's design and outline/ Bản thiết kế nội dung khung tài liệu được thống nhất/chấp thuận	
Collecting and reviewing relevant documents (reports, technical documents, manuals, guidelines, pictures, etc.) provided by the SBARP/WWF for systematization and development/improvement/ Thu thập và rà soát tất cả các tài liệu liên quan (báo cáo, cẩm nang/tài liệu kỹ thuật, hình ảnh,...) cung cấp bởi Dự án SBARP/WWF để hệ thống hóa và phát triển hoàn thiện					
Collecting and reviewing relevant field process documents/ Thu thập và rà soát các tài liệu hoạt động hiện trường liên quan	Week 3-4 Dec'16 Tuần 3-4, tháng 12/2016	Desk study	Consultant/ Tư vấn & WWF	Collected documents (list of documents, formats/templates, etc.)/ Các tài liệu liên quan được thu thập (tài liệu, biểu mẫu,...)	

Collecting and examining relevant FSC Standards, Vietnam applicable policies, laws and regulations in order to have appropriate technical document package/ <i>Thu thập và nghiên cứu các tiêu chuẩn FSC, VBPL Việt Nam có liên quan nhằm xây dựng bộ tài liệu phù hợp với quy định hiện hành.</i>	Week 3-4 Dec'16 <i>Tuần 3-4, tháng 12/2016</i>	Desk study	Consultant/ <i>Tư vấn</i> & WWF	List of FSC relevant standards for group certification & single certification; and List of Vietnam applicable laws and regulations for organisation and group entity/ <i>Danh sách các tiêu chuẩn FSC cho nhóm và công ty lâm nghiệp; và danh sách VBPL của Việt Nam có liên quan đến 2 chủ thể trên.</i>	
Analysis, systematization and development/improvement the documentation for the first draft of full package/ <i>Phân tích, hệ thống hóa và xây dựng/hoàn thiện bản thảo đầu tiên của bộ tài liệu</i>	Week 4 Dec'16 Week 1 Jan'17 <i>Tuần 4, tháng 12/2016 - Tuần 1, tháng 1/2017</i>	Desk study	Consultant/ <i>Tư vấn</i> & WWF	The documentation's outline is filled up with relevant contents/information/ <i>Bản khung đề cương của tài liệu được bổ túc các thông tin/biểu mẫu đầu tiên</i>	
Developing the technical document package (working with WWF technical staff – and if necessary – with project partners such as smallholder forest certification groups (SFCGs), forestry companies, etc., for cross-checking, clarification and appraisal of the information, collecting the real story/case and example or and quotes if needed)/ <i>Xây dựng bộ tài liệu kỹ thuật (làm việc và thảo luận chặt chẽ với các cán bộ kỹ thuật liên quan của WWF – và nếu cần thiết – với các đối tác của Dự án như các nhóm hộ thực hiện CCR/hộ trồng rừng, công ty lâm nghiệp,... để xác minh và kiểm chứng các thông tin thực tế, và thu thập các bài học kinh nghiệm thực tiễn hoặc các câu chuyện thực tế (nếu cần thiết)</i>					
Continue to examine the collected data and information and write the technical document package/ <i>Tiếp tục nghiên cứu tài liệu và phát triển bộ tài liệu.</i>	January-February 2017/ <i>Tháng 1-2/2017</i>	Desk study	Consultant/ <i>Tư vấn</i>	Final draft of documentation package submitted/ <i>Bản dự thảo cuối cùng của bộ tài liệu được đệ trình</i>	
Validation meeting for reporting and consultation from WWF and relevant stakeholders for finalization/ <i>Họp báo cáo và tham vấn lần cuối ý kiến xác nhận của các bên liên quan</i>	Week 4 Feb'2017 <i>Tuần 4 tháng 2/2017</i>	One day in Hue/ <i>01 ngày tại Huế</i>	WWF	Validation Meeting held with the consultation and recommendations of relevant stakeholders/ <i>Họp báo cáo và tham vấn được tổ chức với ý kiến tham vấn và khuyến nghị từ các bên liên quan được thu thập</i>	

Revise the document package after comments from WWF and submit the final document package / <i>Chỉnh sửa bộ tài liệu theo ý kiến đóng góp từ WWF & hoàn thiện bộ tài liệu</i>	Week 1 Mar'17/ <i>Tuần 1, tháng 3/2017</i>	Desk study	Consultant/ <i>Tư vấn</i>	Final report - the "full final technical documentation package" and relevant annexes/attachments/ <i>Bản chính báo cáo cuối cùng bao gồm gói tài liệu đầy đủ theo yêu cầu và các phụ lục/tài liệu đính kèm</i>	
- Translating the final documentation package <i>Dịch bộ tài liệu</i> - Finalization and completion <i>Hoàn thiện và hoàn thành</i>	Week 2-4 Mar'17 <i>Tuần 2-4, tháng 3/2017</i>	Desk study	Consultant/ <i>Tư vấn</i>	From Vietnamese to English (estimation of 150 pages - will be charged at real cost)/ <i>Từ Anh sang Việt (ước tính khoảng 150 trang - chi phí tính theo thực tế số lượng trang)</i>	
Total/ Tổng cộng:					

VI. Qualification/ Yêu cầu năng lực

6.1. Knowledge/ Kiến thức

- Individual consultant or/and personnel of consultant group/CSO must be at least MSc in forestry sector or/and relevant fields/ *Tư vấn cá nhân và/hoặc nhân sự của nhóm tư vấn/CSO tối thiểu có trình độ thạc sỹ trong ngành lâm nghiệp hoặc lĩnh vực liên quan*
- Knowledgeable on conservation and natural resource management/ *Có kiến thức sâu về bảo tồn và quản lý tài nguyên*
- Knowledgeable and deep understanding on the sustainable forest management and forest certification, especially for the smallholder target group/ *Có kiến thức sâu và hiểu biết rõ về quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng, đặc biệt là với đối tượng chứng chỉ nhóm*
- Proven deep understanding on the related fields and knowledgeable on policy/institutional context in forestry development, sustainable forest management, forest certification (FSC, CW, etc), forest restoration and timber legality in Vietnam/ *Có kiến thức và hiểu biết rõ về bối cảnh chính sách và cơ cấu tổ chức trong phát triển lâm nghiệp, quản lý rừng bền vững, chứng chỉ rừng và phục hồi rừng cũng như gỗ hợp pháp ở Việt Nam*

6.2. Experience/ Kinh nghiệm

- At least 10 years working experience in forestry sector, preferably in sustainable forest management and forest certification/ *Tối thiểu 10 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực lâm nghiệp, đặc biệt là liên quan đến quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng*
- Well-understanding and experienced on the FSC certification approach and implementation process especially in the sustainable forest management aspect/ *Hiểu rõ và có nhiều kinh nghiệm về tiến trình tiếp cận và thực hiện chứng chỉ rừng FSC, nhất là trong khía cạnh quản lý rừng bền vững*
- Well-understanding and experienced on the local policy context of forestry sector; experienced on working with provincial organizations in forestry sector such as forest protection department, forestry department and forestry companies; experienced on working with local authorities and communities/ *Hiểu rõ và có nhiều kinh nghiệm trong bối cảnh các chính sách liên quan đến ngành lâm nghiệp; có kinh nghiệm làm việc với các cơ quan ban ngành địa phương trong ngành lâm nghiệp như chi cục lâm nghiệp/chi cục kiểm lâm, công ty lâm nghiệp, ... và chính quyền địa phương cũng như cộng đồng*
- Experienced on the documentation and manual/guideline development, especially on the forest certification/ *Có kinh nghiệm về xây dựng và biên soạn tài liệu, đặc biệt là có liên quan đến chứng chỉ rừng.*

- Prioritizing the person who had experience on smallholder forest certification group in central of Vietnam/ *Ưu tiên người có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực liên quan đến chứng chỉ rừng nhóm hộ ở khu vực miền Trung*
- Prioritizing the person who is well-informed about SBARP/WWF and its project areas and experienced on working with WWF Vietnam/ *Ưu tiên người hiểu rõ về Dự án SBARP/WWF và có kinh nghiệm làm việc với WWF Việt Nam*

6.3. Skills/Abilities/ Kỹ năng:

- Good skill on research, analysis, assessment and reporting/ *Có kỹ năng nghiên cứu, phân tích, đánh giá và báo cáo tốt*
- Good skill on designing/ writing/ developing technical documentation/ guideline/ manual in both English and Vietnamese in visual display/ *Có kỹ năng tốt về thiết kế biên soạn/xây dựng tài liệu kỹ thuật cả tiếng Anh và tiếng Việt một cách trực quan*
- Be able to work and conduct the research/assessment by both independently and team work/ *Có kỹ năng làm việc độc lập lẫn nhóm*

VII. Working relationship and methodology/ Quan hệ làm việc và phương pháp

- The consultant will work closely with and report to Project Manager and Officers of WWF's Sustainable Bamboo Acacia and Rattan Project/ *Tư vấn sẽ làm việc trong mối quan hệ chặt chẽ và báo cáo cho Quản lý Dự án/các cán bộ Dự án Mây Tre Keo Bền Vững-WWF.*
- Closely and frequently in the cooperation and information sharing with WWF/SBARP during implementation/ *Phối hợp chặt chẽ và trao đổi thông tin thường xuyên với Dự án WWF/SBARP trong suốt quá trình thực hiện.*
- Informs to WWF/SBARP as soon as facing the obstacles could affect to the implementation, suggest solutions and discuss with WWF's project team for solving/ *Thông báo ngay cho Dự án WWF/SBARP khi gặp sự cố ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện, đề xuất giải pháp và thảo luận với nhóm dự án để giải quyết.*
- If necessary, consulting to relevant stakeholders including Smallholder Forest Certification Groups and Forestry Companies; and to other stakeholders including Govt's agencies, investors, financial institutions, etc., if needed for information collecting/checking and case study/lessons learnt./ *Nếu cần thiết, tham vấn và làm việc với các đối tác liên quan mật thiết như các nhóm hộ có chứng chỉ rừng và công ty lâm nghiệp; và với các cơ quan, ban ngành liên quan, các đơn vị đầu tư, tổ chức tài chính*

khác,... nếu cần thiết để thu thập/kiểm tra thông tin cũng như các bài học kinh nghiệm/trường hợp điển hình.

VIII. Supervision responsibility/ Trách nhiệm giám sát

- None/ Không

IX. Budget for implementation/ Ngân sách cho việc thực hiện

- Detail budget for implementation will be developed base on consultant proposal/ *Ngân sách chi tiết cho việc thực hiện sẽ được phát triển dựa trên đề xuất của tư vấn.*
- The consultant rate is based on WWF's policy for short-term consultant but not exceed to 180 USD/man-day (including income tax)/ *Định mức phí tư vấn sẽ được dựa trên chính sách của WWF về tư vấn ngắn hạn nhưng không vượt quá 180 USD/ngày công (bao gồm cả thuế thu nhập).*
- For travel and accommodation, WWF's policy for consultant will be applied/ *Đối với chi phí đi lại, lưu trú và công tác phí, sẽ được áp dụng theo chính sách của WWF dành cho tư vấn.*

Attachment B: DETAIL BUDGET**Phụ lục B: Ngân sách Chi tiết**

No TT	Budget Item Nội dung	Quantity Số lượng	Gross Rate Đơn giá	Total Amount Before tax deduction Ngân sách trước thuế	TAX withhold (10%) Thuế thu nhập cá nhân (10%)	Total Amount After Tax deduction/ Ngân sách sau thuế	Remarks Ghi chú
1	Consultant fee/ Phí tư vấn	X	XXX	XXX	XXX	XXX	Timesheet approved by Technical Supervisors with detail of working days/ Bảng chấm công với chi tiết ngày làm việc được phê duyệt bởi người chịu trách nhiệm giám sát kỹ thuật
2	Perdiem for consultant (xxx days)/ Tiền ăn ở cho tư vấn (xxx ngày)	X	XXX	XXX	XXX	XXX	Lumpsum perdiem is not paid if not required travel out of home station with overnight staying/ Tiền ăn sẽ được thanh toán theo bảng chấm công nếu có ở lại tại hiện trường
3	Accommodation for consultant (xxx nights)/ Tiền ở cho tư vấn (xxx đêm)	X	XXX	XXX	XXX	XXX	Actual payment invoice/ Thanh toán thực tế/ hóa đơn tài chính
4	Travel from xxx to xxx (xxx days round trip) / Đi lại xxx (xxx chuyến trong xxx ngày)	X	XXX	XXX	XXX	XXX	Use WWF car/ Actual payment (VAT invoice, quotation) if WWF car is not available for this trip/ Sử dụng xe dự án/ hoặc nếu xe thuê thì phải có hóa đơn tài chính và báo giá
Total/ Tổng cộng:				XXX	XXX	XXX	

In words: XXX.**Bảng chữ: XXX.**

Notes/ Ghi chú:

(**): Expense from 200,000 VND requires VAT invoice/ *Hóa đơn từ 200,000 VND trở lên là hóa đơn VAT*

(***): Perdiem for consultant will be counted lumpsum base on timesheet if consultant stay overnight. If not, consultant must collect VAT invoice for his/her perdiem/ *Tiền ăn cho tư vấn sẽ được tính dựa trên bảng chấm công nếu tư vấn ở lại qua đêm. Nếu không ở lại qua đêm, vẫn phải thu thập hóa đơn ăn (VAT) cho các bữa ăn tại thực*

